

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 11/3/2025.

V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Thoa; Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 784/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Yến T năm 1983 địa chỉ: số A, tổ E, ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: số C, tổ A, ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T1 Khanhsinh năm 1982 địa chỉ: số A, tổ E, ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hồ Thị Yến T2 trình bày: bà và ông K1 do quen biết và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không được và không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay, không ai tới lui thăm nom nhau. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với ông K1.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Lê Tuấn K, sinh ngày 10/5/2004 đã trưởng thành; Lê Văn Thái A, sinh ngày 23/7/2007; Lê Văn Nhựt A1, sinh ngày 4/4/2010, các con hiện đang sống với bà khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Thái A và Nhựt A1, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; đối với Lê Tuấn K hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Lê Văn Tuấn K1 đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: bà T2 và ông K1 kết hôn có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không còn chung sống với nhau từ năm 2019, nhận thấy tình cảm không còn, bà T2 yêu cầu ly hôn; Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Lê Tuấn K, sinh ngày 10/5/2004 đã trưởng thành; Lê Văn Thái A, sinh ngày 23/7/2007; Lê Văn Nhựt A1, sinh ngày 4/4/2010, con chung hiện đang sống với bà T2 khi ly hôn bà T2 yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Thái A và Nhựt A1, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; đối với Lê Tuấn K hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông K1 không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được; nên việc bà T2 xin ly hôn và yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp Điều 56, 80, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã K, huyện C, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung tranh chấp*: bà T2 và ông K1 kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà T2 trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp và không còn chung sống từ năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, bà T2 yêu cầu ly hôn với ông K1. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà T2 yêu cầu ly hôn và triệu tập ông K1 tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng ông K1 vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly

hôn của bà T2. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T2, ông K1 nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn và không còn chung sống từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T2 xin ly hôn ông K1.

[3] *Về quan hệ con chung*: vợ chồng có 03 con chung tên Lê Tuấn K, sinh ngày 10/5/2004 đã trưởng thành; Lê Văn Thái A, sinh ngày 23/7/2007; Lê Văn Nhựt A1, sinh ngày 4/4/2010, các con hiện đang sống với bà khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Thái A và Nhựt A1, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; đối với Lê Tuấn K hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên vọng cháu T3 anh, Nhựt A1 mong muốn được tiếp tục chung sống với bà T2. Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, con chung do bà T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định, trong quá trình giải quyết ông K1 cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, để bà T2 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với pháp luật, ông K1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về quan hệ tài sản chung*: không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về quan hệ nợ chung*: không có.

[6] *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà T2 phải chịu là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 80, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Yến T2 xin ly hôn ông Lê Văn Tuấn K1.

- Về quan hệ con chung: Bà Hồ Thị Yến T2 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Văn Thái A, sinh ngày 23/7/2007; Lê Văn Nhựt A1, sinh ngày 4/4/2010 ông Lê Văn Tuấn K1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà T2 cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông K1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: các bên không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà T2 xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ

chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà T2, ông K1 phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Hồ Thị Yến T2 phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0023702 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 21/11/2024.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình